



Ký bởi: UBND tỉnh Điện Biên

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **67** /2026/QĐ-UBND

Điện Biên, ngày **15** tháng 9 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Quy định Bộ tiêu chí thôn nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh Điện Biên

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15
được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;*

*Căn cứ Quyết định số 51/2025/QĐ-TTg ngày 29 tháng 12 năm 2025 của
Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới giai đoạn
2026-2030;*

*Căn cứ Quyết định số 55/2026/QĐ-UBND ngày 15 tháng 7 năm 2026 của
Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên quy định Bộ tiêu chí xã nông thôn mới và Tiêu
chí xã nông thôn mới hiện đại giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh Điện Biên;*

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường;

*Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định quy định Bộ tiêu chí thôn nông
thôn mới giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh Điện Biên.*

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quyết định này quy định Bộ tiêu chí thôn nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh Điện Biên theo quy định tại điểm đ khoản 3 Điều 3 Quyết định số 51/2025/QĐ-TTg ngày 29 tháng 12 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới giai đoạn 2026-2030.

2. Quyết định này áp dụng đối với các sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân các xã, phường; các thôn, bản (gọi chung là thôn); các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan trong quá trình thực hiện Bộ tiêu chí thôn nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

Điều 2. Bộ tiêu chí thôn nông thôn mới

Bộ tiêu chí thôn nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh Điện Biên gồm 06 nhóm tiêu chí, được quy định cụ thể tại phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Các sở, ban, ngành tỉnh được giao phụ trách chỉ tiêu, tiêu chí về xây dựng nông thôn mới theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền có trách nhiệm tổ chức triển khai, theo dõi, kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện các chỉ tiêu, tiêu chí thuộc lĩnh vực phụ trách; tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện theo yêu cầu

của Ủy ban nhân dân tỉnh và cấp có thẩm quyền theo quy định.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Bộ tiêu chí và các nội dung tại Quyết định này; tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và cấp có thẩm quyền các nội dung liên quan theo quy định.

b) Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh, chủ trì, phối hợp với các cơ quan, địa phương, đơn vị liên quan nghiên cứu, rà soát, tổng hợp, báo cáo, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung Quyết định này phù hợp với điều kiện thực tế.

3. Ủy ban nhân dân các xã, phường có trách nhiệm tổ chức đánh giá mức độ đạt các chỉ tiêu, tiêu chí của các thôn trên địa bàn; xây dựng kế hoạch thực hiện; tổ chức xét, công nhận thôn đạt chuẩn nông thôn mới theo quy định; theo dõi, kiểm tra, tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân tỉnh và cấp có thẩm quyền theo quy định.

Điều 4. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2026.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và Môi trường (b/c);
- TT Tỉnh ủy (b/c);
- TT Hội đồng nhân dân tỉnh (b/c);
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh (b/c);
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật (Bộ Tư pháp);
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Thành viên Ban Chỉ đạo các chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh;
- Văn phòng Điều phối Trung ương Chương trình mục tiêu quốc gia;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Điện Biên;
- Đảng ủy, HĐND, UBND các xã, phường;
- Trung tâm Thông tin - Hội nghị tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lò Văn Cường

PHỤ LỤC

QUY ĐỊNH BỘ TIÊU CHÍ THÔN NÔNG THÔN MỚI GIAI ĐOẠN 2026-2030 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐIỆN BIÊN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 67 /2026/QĐ-UBND)

STT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu	Cơ quan chủ trì theo dõi, hướng dẫn, báo cáo
1	Hạ tầng kinh tế - xã hội	1.1. Có tối thiểu 80% đường thôn, ngõ, xóm được cứng hóa (bê tông hóa hoặc nhựa hóa)	Đạt	Sở Xây dựng
		1.2. Tỷ lệ hộ có đăng ký trực tiếp và được sử dụng điện sinh hoạt, sản xuất đảm bảo an toàn, tin cậy và ổn định	≥ 98%	Sở Công Thương
		1.3. Có hạ tầng viễn thông đảm bảo phủ sóng, Internet đảm bảo phục vụ người dân trong thôn	Đạt	Sở Khoa học và Công nghệ
2	Kinh tế và sinh kế	2.1. Đáp ứng một trong các yêu cầu sau: - Có vùng nguyên liệu tập trung đối với cây trồng, vật nuôi chủ lực của xã hoặc có tham gia chuỗi mô hình liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị hoặc ứng dụng công nghệ cao hoặc mô hình kinh tế xanh hoặc mô hình kinh tế tuần hoàn hiệu quả. - Trong chăn nuôi, có ứng dụng công nghệ hoặc tiến bộ kỹ thuật vào ít nhất một khâu của quá trình sản xuất (Biogas hoặc đệm lót sinh học,...)	≥ 01 mô hình ≥ 90% cơ sở	Sở Nông nghiệp và Môi trường
		2.2. Có tham gia liên kết sản xuất và thực hiện kế hoạch phát triển sản phẩm OCOP hoặc sản phẩm đặc trưng của địa phương	Đạt	Sở Nông nghiệp và Môi trường
		2.3. Có giải pháp tạo việc làm, tăng thu nhập cho người dân trong thôn	Đạt	Sở Nội vụ
		2.4. Tỷ lệ hộ có nhà ở kiên cố	≥ 75%	Sở Xây dựng
		2.5. Tỷ lệ nghèo đa chiều	≤13%	Sở Nông nghiệp và Môi trường

STT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu	Cơ quan chủ trì theo dõi, hướng dẫn, báo cáo
		2.6. Tốc độ tăng thu nhập bình quân đầu người của thôn đạt từ 9,5%/năm trở lên	$\geq 9,5\%$	Thống kê tỉnh
3	Văn hóa, giáo dục và y tế	3.1. Có Nhà văn hoá - Khu thể thao thôn đạt chuẩn được quản lý, sử dụng thường xuyên; có khu thể thao hoặc địa điểm sinh hoạt thể thao phục vụ Nhân dân.	Đạt	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
		3.2. Duy trì thường xuyên các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao; tổ chức các hoạt động nhân dịp lễ, tết, ngày hội, góp phần tăng cường đoàn kết cộng đồng.	Đạt	
		3.3. Thực hiện hiệu quả phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”; tỷ lệ hộ gia đình đạt danh hiệu Gia đình văn hóa đạt từ 90% trở lên; thực hiện tốt hương ước, quy ước của thôn.	Đạt	
		3.4. Giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa truyền thống; bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa (nếu có); khuyến khích truyền dạy tiếng nói, chữ viết, nghề truyền thống, dân ca, dân vũ, lễ hội truyền thống của địa phương.	Đạt	
		3.5. Người dân được tiếp cận thông tin thông qua hệ thống truyền thanh, Internet hoặc nền tảng số; duy trì điểm đọc sách, tủ sách cộng đồng (nếu có); khuyến khích sử dụng dịch vụ công trực tuyến và các nền tảng số trong cộng đồng.	Đạt	
		3.6. Có thành viên Ban công tác Mặt trận thôn, các đoàn thể được phân công phụ trách, duy trì hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao và quản lý, khai thác hiệu quả nhà văn hóa thôn.	Đạt	
		3.7. Trẻ em trong độ tuổi đi học được đến trường; thực hiện tốt công tác khuyến học, khuyến tài	Đạt	Sở Giáo dục và Đào tạo

STT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu	Cơ quan chủ trì theo dõi, hướng dẫn, báo cáo
		3.8. Người dân được tiếp cận các dịch vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu, y tế dự phòng, an sinh xã hội	Đạt	Sở Y tế
4	Chuyển đổi số	4.1. Có tổ công nghệ số cộng đồng hoặc hình thức hỗ trợ người dân sử dụng dịch vụ số	Đạt	Sở Khoa học và Công nghệ
		4.2. Tỷ lệ người dân đủ điều kiện được tiếp cận thông tin, dịch vụ công trực tuyến, thanh toán số	$\geq 98\%$	Sở Khoa học và Công nghệ
5	Môi trường và cảnh quan nông thôn	5.1. Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được phân loại, thu gom, xử lý theo quy định	$\geq 80\%$	Sở Nông nghiệp và Môi trường
		5.2. Tỷ lệ chất thải chăn nuôi, chất hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp được thu gom, xử lý, tái chế	$\geq 90\%$	Sở Nông nghiệp và Môi trường
		5.3. Cảnh quan, không gian xanh - sạch - đẹp, an toàn; có mô hình cải tạo, phục hồi cảnh quan, xử lý chất lượng nước mặt, ao hồ, kênh mương trên địa bàn	Đạt	Sở Nông nghiệp và Môi trường
		5.4. Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn	$\geq 40\%$	Sở Nông nghiệp và Môi trường
6	Xây dựng hệ thống chính trị và an ninh, quốc phòng	6.1. Chi bộ thôn được đánh giá, xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên	Đạt	Sở Nội vụ
		6.2. An ninh, trật tự được đảm bảo; phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc hoạt động hiệu quả; lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở phát huy hiệu quả, đảm bảo số lượng, chất lượng, điều kiện hoạt động	Đạt	Công an tỉnh
		6.3. Hoàn thành các chỉ tiêu quân sự, quốc phòng theo quy định	Đạt	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh